

Bản án số: 105/2023/HSST
Ngày: 03/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Đạt;

2. Bà Võ Thị Phương Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng H, sinh năm 1980 tại Thành phố H; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1945 (đã chết) và con bà Phạm Thị T, sinh năm 1947 (đã chết); Anh chị em: 08 người (lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1982); Có vợ (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2002; tiền án: Ngày 28/4/2016 bị Tòa án nhân dân Huyện Nhà B xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 27/2016/HSST; Ngày 27/10/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Tổng hợp hình phạt bản án số 27/2016/HSST ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nhà B buộc Nguyễn Trọng H phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 02 năm tù; Bản án số 185/2018/HSST ngày 06/09/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nhà B xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 34/2018/HSST; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/07/1998 bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án số 117/1998/HSST; Ngày 07/09/1999 bị Tòa án nhân dân Quận 4 phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án số 136/1999/HSST; Ngày 17/9/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 168/2014/HSST. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2023. (có mặt).

Bị hại: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1996; địa chỉ: Số A đường số 19, phường Tân Q, Quận 7, Thành phố H. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Tuấn K, sinh năm 1968; địa chỉ: Số C đường Lê Đức T, Phường 16, Quận Gò V, Thành phố H. (vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Huỳnh Văn R, sinh năm 2003; địa chỉ: Số A đường số 19, phường Tân Q, Quận 7, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, bị cáo Nguyễn Trọng H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Khoảng 19 giờ 30 ngày 19/01/2023, Nguyễn Trọng H đi bộ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước địa chỉ số 150 đường số 17, khu phố 3, phường Tân K, Quận 7, Thành phố H, H thấy 01 xe mô tô hiệu BOSS, biển số 53V9-86.XX của ông Huỳnh Văn L để trước nhà không có người trông coi, chìa khóa cắm sẵn trên xe. Bị cáo H liền đến gần xe, mở ổ khóa điện, dẫn xe xuống đường chuẩn bị tẩu thoát thì bị ông Huỳnh Văn R em trai của ông L buôn bán gần đó phát hiện, chạy lại giật chìa khóa và tri hô. H hoảng sợ vút xe, bỏ chạy. Lúc này ông R chạy đuổi theo cùng với ông L không chế bắt giữ H cùng chiếc xe mô tô. Sau đó, ông L đến Công an phường Tân K, Quận 7 trình báo sự việc.

Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTTHS ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: 01 xe mô tô hiệu BOSS, biển số: 53V9-86.XX, có giá trị 2.630.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, bị cáo Nguyễn Trọng H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản cáo trạng số 107/CT - VKSQ7 ngày 13/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 02 năm đến 03 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Văn L đã nhận lại xe mô tô hiệu BOSS, biển số 53V9-86.XX và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã được tóm tắt như trên, đã thể hiện sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, xét đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 ngày 19/01/2023, bị cáo Nguyễn Trọng H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu BOSS, biển số 53V9-86.XX có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.630.000 đồng của ông Huỳnh Văn L tại địa chỉ số 150 đường số 17, khu phố 3, phường Tân K, Quận 7, Thành phố H. Vì vậy, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Theo bản án số 34/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Nhà B, Thành phố H bị cáo Nguyễn Trọng H đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, chưa được xóa án tích nay bị cáo H lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng H được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an. Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- Xe mô tô hiệu BOSS, biển số 53V9-86.XX, số khung VMEDCG 123ME202363, số máy VMESE1202155, qua xác minh do ông Trần Tuấn K (sinh năm 1968, trú tại: Số C đường Lê Đức T, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố H) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2017, ông K bán lại xe này cho ông Huỳnh Văn L với giá 5.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe mô tô hiệu BOSS, biển số 53V9-86.XX cho ông Huỳnh Văn L là có căn cứ nên không xét.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng H: 01 túi ba lô màu xanh dương, 01 kèm cắt, 01 cây tuốc nơ vít, 02 cây dũa kim loại, 02 cây cờ lê và 01 cây mỏ lết. Đây là công cụ bị cáo mang theo để sử dụng nhằm mục đích để đi chiếm đoạt tài sản và không còn giá trị sử dụng nên xét tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Huỳnh Văn L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2023.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi ba lô màu xanh dương, 01 kèm cắt, 01 cây tuốc nơ vít, 02 cây dũa kim loại, 02 cây cờ lê và 01 cây mỏ lết thu giữ của bị cáo Nguyễn Trọng H.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 91 ngày 05/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố H).

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ. (Tk. Trang)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Hiếu